

Số: 87/QĐ-THGB

Việt Hưng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng camera
Trường Tiểu học Giang Biên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 04/10/2017 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;;

Căn cứ Điều 11 Thông tư 37/2020/TT-BGD ngày 05/10/2020 quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công nghệ thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường;

Căn cứ Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND quận Long Biên về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình Trường học chuyển đổi số trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng camera của trường Tiểu học năm học 2025-2026 (gồm 10 Điều)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi có Quyết định mới thay thế.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu hồ sơ công THĐT;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Kỳ

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, sử dụng camera Trường Tiểu học Giang Biên (Kèm theo Quyết định số 87 /QĐ- THGB ngày 30 /9 /2025 của Trường Tiểu học Giang Biên)

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

Điều 1. Mục đích

Hệ thống camera giám sát được trang bị, lắp đặt tại các vị trí cổng trường, các hành lang các dãy nhà A, B, khu Hiệu bộ; phòng Tin học thuộc trường Tiểu học Giang Biên. Ban giám hiệu giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên có liên quan trực tiếp quản lý, sử dụng, vận hành và khai thác thông tin, phối hợp với các đơn vị lắp đặt nhằm các mục tiêu sau đây:

1. Hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn của nhà trường.
2. Tăng cường giám sát, quản lý các hoạt động đào tạo, nghiên cứu nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành nói chung và giảng dạy nói riêng.
3. Các camera đặt tại các khu vực hoạt động chuyên môn của đơn vị nhằm tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo vệ an toàn cho các thiết bị.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

Điều 2. Quản lý, sử dụng hệ thống camera giám sát

1. Hệ thống camera giám sát của trường trước khi sử dụng, vận hành phải đảm bảo yêu cầu về kiểm định kỹ thuật, chất lượng hình ảnh của nhà nước.
2. Hệ thống camera giám sát được đặt tại các vị trí cố định thuận lợi cho quan sát, giám sát các hoạt động thường xuyên của nhà trường, đảm bảo minh bạch, đúng quy định của pháp luật.
3. Nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại, cản trở, hạn chế hoặc vô hiệu hóa tính năng kỹ thuật của hệ thống camera giám sát đã được lắp đặt tại trường.

Điều 3. Đối tượng điều chỉnh

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, khách đến làm việc, giảng dạy, học tập, tham quan và những người được phép ra vào trường có trách nhiệm chấp hành việc giám sát, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm được ghi nhận qua hệ thống camera giám sát và có quyền đưa ra bằng chứng chứng minh, khiếu nại để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.

Điều 4. Sử dụng thông tin

1. Ban giám hiệu trực tiếp, tập trung chỉ đạo các thành viên liên quan trong việc tổ chức, quản lý, khai thác và xử lý những thông tin, hình ảnh thu được từ hệ thống camera giám sát.

2. Đơn vị, cá nhân không được đề cập trong quy chế này nếu muốn sử dụng hình ảnh từ hệ thống camera giám sát để phục vụ mục đích chuyên môn, liên quan đến nghiên cứu khoa học (nếu có) phải xin phép và có sự đồng ý của Ban giám hiệu mới được sử dụng.

3. Hình ảnh, bản ghi, dấu vết thu được từ hệ thống camera được coi là một trong những cơ sở để Ban giám hiệu chỉ đạo các cơ sở có liên quan xem xét, ra quyết định xử lý, điều hành công việc cụ thể. Đồng thời có thể sử dụng làm chứng cứ lập biên bản, truy cứu trách nhiệm đối với những trường hợp vi phạm diễn ra trong phạm vi khuôn viên trường.

Điều 5. Trích xuất và lưu trữ thông tin

1. Ban giám hiệu chỉ đạo trực tiếp bộ phận liên quan trong việc định kỳ đánh giá, lọc, trích xuất thông tin cần thiết theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đưa vào lưu trữ và quản lý những thông tin quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của nhà trường.

2. Việc đánh giá, trích xuất thông tin được thực hiện định kỳ 15 ngày/lần.

Điều 6. Trách nhiệm bảo vệ an toàn hệ thống

Camera đặt trong phạm vi khu vực của nhà trường, nhà trường có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho camera và các thiết bị liên quan kèm theo. Khu vực công trường do phòng bảo vệ chịu trách nhiệm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Phòng bảo vệ có trách nhiệm

1. Tổ chức lực lượng, cử nhân viên trực và nắm tình hình qua những hình ảnh thu được 24/24, báo cáo lãnh đạo nhà trường để giải quyết những tình huống nảy sinh. Trường hợp cần thiết phải báo cáo Ban giám hiệu để có sự chỉ đạo, xử lý kịp thời.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Ban giám hiệu phê duyệt cơ chế phối hợp, quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý thông tin thu được từ hệ thống camera giám sát.

3. Chủ trì, phối hợp với nhân viên CNTT và đơn vị liên quan vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống camera giám sát.

Điều 8. Nhân viên công nghệ thông tin có trách nhiệm

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật vận hành và phối hợp với phòng bảo vệ xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát.

2. Phối hợp với đơn vị cung cấp kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng hình ảnh và các tiêu chuẩn khác theo quy định, phối hợp vận hành và định kỳ bảo dưỡng hệ thống.

Điều 9. Phòng tài chính kế toán có trách nhiệm

Chủ trì, phối hợp với phòng bảo vệ và các đơn vị có liên quan đề xuất phương án về kinh phí và kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí cho quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống camera giám sát của trường theo quy định.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vấn đề nằm ngoài quy chế này, Tổ trưởng tổ bảo vệ có trách nhiệm tập hợp ý kiến, báo cáo Hiệu trưởng xem xét sửa đổi và bổ sung cho phù hợp.
